TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2018/HSST.
Ngày 16-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh K Lít.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Trân.
2. Ông Nguyễn Tấn Công.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Nhị, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 03/5/2018 đối với bị cáo:

Võ Minh Kh1, sinh ngày 15/7/1994 tại huyện S.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc Tr, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1966.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 13/4/2018, có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Võ Minh Kh2, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ NLQ1, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ NLQ2, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ NLQ3 (tên gọi khác: T tà), sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

4/ NLQ4, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5/ NLQ5, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/11/2017, Võ Minh Kh1 gặp người bạn tên T (không xác định họ tên, lai lịch cụ thể, ở xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi), Kh1 và T rủ nhau uống nước tại quán D ở tổ dân phố H, thị trấn D. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Kh1 mượn xe máy của T để đi về nhà, Kh1 điều khiển xe máy về tới cửa tiệm buôn bán của mẹ Kh1 bên cạnh cửa tiệm Minh Kh2 thì dựng xe máy rồi đi vào thay quần áo. Thay xong, Kh1 đi sang cửa tiệm bán đồ điện tử và dân dụng Minh Kh2 do ông Võ Minh Kh2 làm chủ để uống nước thì thấy máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu LENOVO G50-70, Model Name 20351, màu đen của ông Kh2 đang sạc pin trên bàn nhưng không thấy ông Kh2 ở trong tiệm nên Kh1 nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, Kh1 lén lút dùng tay rút dây sạc pin ra khỏi máy tính, rồi ôm máy tính bên người, ra ngoài điều khiển xe máy đến nhà NLQ1 ở tổ dân phố H thế chấp máy tính xách tay trộm được với số tiền 2.500.000 đồng. Có tiền, Kh1 mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile số tiền 200.000 đồng, trả nợ cho NLQ5 260.000 đồng, trả nợ cho NLQ3 1.200.000 đồng, Kh1 cho NLQ4 mượn 200.000 đồng, số tiền còn lại Kh1 tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận số: 10/KL-HĐĐG ngày 03/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: Giá trị của máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu LENOVO G50-70, Model Name 20351, màu đen, mặt ngoài có dán Decal màu trắng có giá trị là 3.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Võ Minh Kh1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh Kh1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với NLQ1 có nhận thế chấp 01 chiếc máy tính xách tay mà Kh1 trộm cắp được số tiền 2.500.000 đồng; NLQ3 có nhận tiền trả nợ của Kh1 1.200.000 đồng; NLQ5 nhận tiền trả nợ của Kh1 260.000 đồng và NLQ4 có mượn tiền của Kh1 200.000 đồng. Xét thấy, NLQ1 không biết máy tính xách tay là tài sản do Kh1 trộm

cắp mà có; NLQ3, NLQ4 và NLQ5 cũng không biết số tiền Kh1 trả nợ, mượn là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ1, NLQ3, NLQ5 và NLQ4 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, màu đỏ, bàn phím màu đen của Võ Minh Kh1.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận lại máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu LENOVO G50-70, Model Name 20351, màu đen và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét;

NLQ1 đã nhận lại số tiền 2.500.000 đồng mà NLQ1 đã cho Kh1 thế chấp và NLQ1 không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Bị hại không ý kiến về tranh luận của đại diện Viện kiểm sát, không ý kiến gì về việc Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi có tin tố giác tội phạm của công dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền điều tra, thời hạn điều tra, thời hạn tạm giữ để điều tra, hỏi cung bị can, lấy lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan..., thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vì muốn có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/11/2017, bị cáo Võ Minh Kh1 lợi dụng lúc ông Võ Minh Kh2 không có ở tại tiệm bán đồ điện tử và dân dụng Minh Kh2 thuộc Ki ốt số 5, chợ thị trấn D, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO G50-70, Model Name 20351, màu đen, mặt ngoài có dán Decal màu trắng của ông Võ Minh Kh2 mang đi thế chấp được số tiền 2.500.000 đồng, có tiền bị cáo trả nợ và tiêu xài cá nhân. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Võ Minh Kh1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Võ Minh Kh1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Minh Kh1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; đã khắc phục hậu quả. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với NLQ1 có nhận thế chấp 01 chiếc máy tính xách tay mà bị cáo Kh1 trộm cắp được số tiền 2.500.000 đồng; NLQ3 có nhận tiền trả nợ của bị cáo 1.200.000 đồng; NLQ5 nhận tiền trả nợ của bị cáo 260.000 đồng và NLQ4 có mượn tiền của bị cáo 200.000 đồng. Xét thấy, NLQ1 không biết máy tính xách tay là tài sản do bị cáo Kh1 trộm cắp mà có; NLQ3, NLQ4 và NLQ5 cũng không biết số tiền bị cáo Kh1 trả nợ, mượn là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ1, NLQ3, NLQ5 và NLQ4 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, màu đỏ, bàn phím màu đen của Võ Minh Kh1 là có căn cứ.

[9] Về phần dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh Kh1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Võ Minh Kh1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo Võ Minh Kh1 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Minh Kh1 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Kh1 thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện S thì Ủy ban nhân dân xã S có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo Kh1 đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Kh1 thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện S thì cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nơi bị cáo Kh1 đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, màu đỏ, bàn phím màu đen của Võ Minh Kh1 *(Phản ảnh tại biên biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2018 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).*

Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh Kh1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện S;
- CQĐT- Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh K Lít